

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 01

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Gần đây, có một số đồng tu yêu cầu tôi giảng lại Thái Thượng Cảm Ứng Thiên lần nữa, và mong muốn được đưa đến đài truyền hình để phát sóng. Đây là một việc tốt, thế nhưng thời gian giảng lại cũng tương đối dài. Gần đây, chúng tôi đã bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Địa Tạng. Cùng lúc giảng ba bộ kinh này đã là nhiều rồi, nay lại thêm một loại nữa, tôi cảm giác khối lượng công việc quá nặng. Nghĩ tới nghĩ lui, tôi tranh thủ thời gian nửa giờ vào mỗi buổi sáng, chúng tôi dự định từ hai đến ba tháng sẽ giảng viên mãn khóa trình này.

Khóa trình này thực tế mà nói là rất trọng yếu. Cuối triều Thanh đầu thời Dân Quốc, Ấn Quang Đại sư đặc biệt đề xướng pháp môn này. Cuối đời nhà Thanh, Ấn Quang Đại sư đang ở núi Phổ Đà, lúc đó Tri huyện Định Hải lên núi lễ thỉnh Ấn Quang Đại sư đến huyện Định Hải giảng kinh hoằng pháp. Đại sư là người Sơn Tây, giọng nói địa phương của Ngài rất khó nghe nên có trở ngại về mặt ngôn ngữ. Ngài liền phái một vị Pháp sư khác đến huyện Định Hải để giảng kinh. Pháp sư giảng kinh gì vậy? Hình như là giảng Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Chúng tôi từ trong tài liệu lịch sử xem thấy thông tin này thì rất kinh ngạc. Trưởng quan địa phương thỉnh Pháp sư đến giảng kinh, nhưng Pháp sư không giảng kinh Phật mà giảng kinh điển của Đạo giáo. Đặc biệt là cả đời Ấn Tổ cực lực đề xướng những loại sách như Liễu Phàm Tứ Huán, Cảm Ứng Thiên, cho nên người đời sau phê bình Ấn Tổ rất nhiều. Đây đều là tri kiến của phàm phu. Trong Phật pháp, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều biết một câu nói như thế này: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên* (người viên mãn thuyết pháp, không pháp nào chẳng viên mãn)”,

và có lẽ mọi người cũng nghe qua câu: “*Pháp nào không phải là Phật pháp?*”. Chúng ta thử nghĩ, hai câu nói này là ý gì? Thực tế cái gọi là thể pháp cùng Phật pháp là từ đâu mà phân biệt vậy? Từ nơi tâm của bạn mà phân biệt. Còn ở nơi pháp thì không có cái gì là thể gian pháp và xuất thể gian pháp cả, không có phân hai. Là từ nơi tâm của bạn mà phân chia. Nếu như tâm của bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đó gọi là thể gian pháp, cho dù bạn học Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh thì đó cũng là thể gian pháp. Tại sao vậy? Vì không ra khỏi tam giới. Nếu lìa khỏi phân biệt chấp trước thì hết thấy pháp đều có thể liễu sanh tử, xuất tam giới. Cho nên, có pháp nào không phải là Phật pháp chứ? Chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này.

Hôm qua, chúng tôi đi thăm Thiên Chúa giáo, có một vị tiên sinh hỏi tôi một vấn đề: “Trong Thiên Chúa giáo gọi là linh hồn, nếu so với pháp tánh mà Phật giáo nói thì sự khác biệt ở chỗ nào?”. Tôi nói với ông ấy một cách đơn giản là **có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là linh hồn; không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là pháp tánh**. Ông ấy liền lĩnh hội được. Có phải là cùng một sự việc hay không? Chỉ là một, nhưng một cái là có phân biệt chấp trước, còn cái kia là lìa khỏi phân biệt chấp trước. Có phân biệt chấp trước thì mọi pháp đều có chướng ngại, rời phân biệt chấp trước thì vạn pháp viên dung. Cho nên, chúng ta phải biết, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là đồng một pháp tánh, kinh Hoa Nghiêm nói là một pháp thân, “*mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Câu nói này các vị nghe cũng đã thuộc lòng. Đã cùng đồng một pháp thân, bạn thử nghĩ xem, có pháp nào không phải là Phật pháp? Vậy Cảm Ứng Thiên sao có thể là ngoại lệ? Cũng là Phật pháp, hướng hồ Cảm Ứng Thiên và Âm Chất Vần, từ đầu đến cuối, mỗi câu mỗi chữ đều là sự trình bày của Ngũ Giới, Thập Thiện. Ngũ Giới, Thập Thiện trong nhà Phật là pháp căn bản. Rời khỏi Ngũ Giới, Thập Thiện thì người này đang hành tà đạo. Bất luận là bạn tu học pháp môn nào, bất luận là sơ học, là A-la-hán hay là Đẳng

Giác Bồ-tát, nếu bạn lìa khỏi Ngũ Giới, Thập Thiện thì pháp bạn đang hành là tà đạo, vậy thì sao gọi là Phật pháp được chứ? Muốn giảng Ngũ Giới, Thập Thiện được viên mãn, giảng được thực tế thì Cảm Ứng Thiên và Âm Chất Văn là giáo trình tốt, nhất là ở giai đoạn hiện nay của chúng ta.

Ấn Quang Đại sư đã thấy rất rõ ràng, thế gian này có động loạn, có tai nạn, nếu muốn cứu vãn tai nạn chỉ có một phương pháp, đó là làm cho tất cả chúng sanh tỉnh ngộ. Chân thật giác ngộ, đoạn ác, tu thiện, cho dù không thể hoàn toàn hóa giải được tai nạn nhưng cũng làm cho tai nạn giảm nhẹ, thời gian của tai nạn được rút ngắn. Việc này chúng ta khẳng định có thể làm được.

Các vị đồng tu ở Đài Loan đến hỏi tôi, ở trong đại kiếp nạn, Đài Loan có thể tránh được không? Tôi nói với họ, nhất định là được. Người Đài Loan tạo tội nghiệp rất nặng, thế nhưng bạn nghĩ xem, người Đài Loan bắt đầu tạo tội nghiệp từ lúc nào vậy? Chẳng qua là hai mươi năm gần đây mà thôi. Các vị nhớ lại xem, hai mươi năm trước ở Đài Loan, người Đài Loan rất giữ gìn phép tắc. Nếu nói đến ba mươi năm trước thì phong khí của Đài Loan có thể nói là tốt nhất Đông Nam Á, nhân tâm thuần hậu hiền lương. Người Đài Loan tạo tội nghiệp là trong vòng hai mươi năm gần đây, phong khí xã hội đã hoàn toàn thay đổi. Cho dù là tạo tội nghiệp, nhưng người tạo tội nghiệp không nhiều lắm, thời gian cũng không quá dài, hưởng hờ người Đài Loan niệm Phật rất nhiều, người thiện tâm cũng rất nhiều, cho nên dù có kiếp nạn cũng sẽ không lớn lắm. Người Nhật Bản tạo tội nghiệp rất nặng, có thể nói là vô cùng nặng. Họ tương lai khi gặp đại nạn thì quả báo mà họ nhận lấy phải nặng hơn Đài Loan gấp mười lần. Đây là chúng ta từ trong đạo lý của Cảm Ứng mà nói, trồng nhân thiện được quả thiện; tạo nhân ác nhất định bị ác báo, đây là chân lý của Cảm Ứng. Cho nên, Ấn Tổ cực lực đề xướng ba quyển sách này, đây là trí huệ chân thật, cứu vãn kiếp nạn của thế giới. Đại sư Ngài cả đời cực lực đề xướng, người thật sự hiểu được thì

không nhiều. Ân Tổ vãng sanh rồi, người có thể kế tục Ngài phát dương quang đại việc này thì càng ít.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi tiếp nhận lời mời của các đồng tu Hồng Kông, đến bên ấy giảng kinh Lăng Nghiêm. Lần đó thời gian tôi ở lại Hồng Kông tương đối dài, ở bốn tháng. Hai tháng đầu, tôi ở thư viện Trung Hoa Phật Giáo của Đàm Hư Pháp sư, khu vực Cửu Long; hai tháng sau, ở đạo tràng của lão Hòa Thượng Thọ Dã, là giảng đường Quang Minh của Lam Đường đạo. Ở thư viện, tôi thấy được các sách của Ân Quang Đại sư do Hoằng Hóa Xã xuất bản, nơi đó họ sưu tập được rất nhiều. Tôi có quan hệ rất mật thiết với Ân Tổ, chúng tôi có quan hệ sư thừa. Thầy tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của Ân Tổ. Do đó, tôi đối với giáo huấn của Ân Tổ cũng như sách của Hoằng Hóa Xã xuất bản liền tự nhiên có cảm tình rất sâu sắc. Trong thư viện nhỏ này đã cất giữ sách của Hoằng Hóa Xã, tôi thấy đều xem qua nên phát hiện ba quyển sách Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư và Liễu Phàm Tứ Huấn được Hoằng Hóa Xã in rất nhiều, sách in rất tốt.

Thư viện Trung Hoa Phật Giáo cất giữ số lượng sách này cũng không ít. Tôi liền lấy mỗi thứ một quyển mang về Đài Loan. Tôi xem mặt sau tờ bản quyền của ba quyển sách này, số lượng in mỗi bản ít nhất là mười ngàn quyển, nhiều nhất là năm mươi ngàn quyển và đã được tái bản mấy mươi lần. Tôi thống kê khái quát, số lượng in của ba quyển sách này vượt hơn ba triệu bản. Việc này khiến cho tôi vô cùng kinh ngạc. Hoằng Hóa Xã in các sách khác, mỗi sách chỉ in có một ngàn, hai ngàn bản, vì sao ba loại sách này được in nhiều đến như vậy? Điều này làm tôi chú ý. Tôi bình lặng mà suy nghĩ tỉ mỉ, Ân Tổ khổ tâm muốn cứu tai nạn, kiếp nạn này, ba loại sách này là rất tốt.

Tại rất nhiều nhà sách, các vị đồng tu đều có thể xem thấy lời tiên đoán xưa của phương Tây. Có rất nhiều chủng loại, tôi đã xem qua mười mấy loại, đều nói năm 1999 là ngày tận thế. Đại kiếp nạn này có tính hủy diệt, hơn nữa thời gian kiếp nạn này rất dài, đại khái là kéo dài hơn

hai mươi năm. Hơn hai mươi năm này bắt đầu từ năm 1990, đại khái phải đến năm hai ngàn mười mấy thì tai nạn này mới được xem là có thể qua được. Những sách đó của phương Tây chỉ nói những tai nạn này là do chúng sanh tạo ác nghiệp, Thượng Đế tức giận nên trừng phạt người thế gian, muốn sửa đổi lại thế giới này từ đầu. Quan niệm về số mệnh này còn xa mới bằng quyển Liễu Phàm Tứ Huấn và Cảm Ứng Thiên, vì những sách này mới có phương pháp cứu vãn, còn họ thì chỉ nói đến kiếp nạn mà không có biện pháp cứu vãn. Trong những tiên đoán của phương Tây có một loại gọi là Thánh Kinh Mật Mã, cái này so với lời tiên đoán còn cao minh hơn. Kết luận cuối cùng của Thánh Kinh Mật Mã nói là do lòng người, nếu như nhân tâm có thể quay đầu có thể hướng thiện thì kiếp nạn có thể được hóa giải. Thế nhưng chỉ nói một câu chung chung như vậy, còn làm thế nào để quay đầu, làm thế nào để đoạn ác tu thiện thì không nói một cách cụ thể, vẫn còn kém xa ba loại sách này. Ba loại này, không luận là nói về lý, không luận là nói về sự, đều nói rất thấu đáo.

Thực tế mà nói, chúng ta giác ngộ quá chậm, cũng là vì phước báo của chúng sanh thế giới này kém một chút. Vì sao nói chúng ta giác ngộ quá chậm vậy? Vì chúng ta không phiên dịch các loại sách này sang chữ nước ngoài, để lưu thông trên toàn thế giới. Chúng ta không hiểu được tầm quan trọng này. Nếu ba loại sách này có thể được dịch thành nhiều thứ tiếng, được lưu thông trên toàn thế giới với số lượng lớn thì sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Chúng ta không hiểu rõ, hiện tại biết được, thật đã không còn kịp nữa. Tuy “mất bò mới lo làm chuồng” nhưng chúng ta vẫn phải làm. Hy vọng mọi người phát tâm. Chúng tôi dẫn đầu để đi làm, tận khả năng đem nó dịch thành văn tự nước ngoài để có thể lưu thông đến toàn thế giới. Ai có duyên đọc được quyển sách này là người có phước. Hơn nữa, chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng khuyến bảo mọi người đọc tụng thọ trì, y giáo phụng hành, không những có thể

chuyển biến nghiệp báo của chính họ mà còn có thể an định xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh thế gian này tiêu tai giải nạn.

Từ Hồng Kông trở về Đài Loan, tôi đề xướng quyển Cảm Ứng Thiên Vựng Biên. Đến nay tôi đã tái bản rất nhiều lần, đại khái số lượng cũng gần một triệu bản. Năng lực của chúng ta rất có hạn nhưng cũng đã in Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư và Liễu Phàm Tứ Huân. Ở Đài Loan tôi đã đề xướng phiên dịch lưu thông, hơn nữa, ba loại sách này cũng đều được giảng qua mấy lần, bao nhiêu lần tôi không nhớ rõ. Lúc đó tôi giảng Cảm Ứng Thiên là dùng quyển này, cho nên bên trong sách có viết ghi chú, chỗ quan trọng đều được đánh dấu. Mấy ngày trước, khi các đồng tu yêu cầu tôi giảng, tôi liền tìm cho ra quyển này. Tìm được thì ít tốn công, bởi vì khi giảng giải tôi không cần phải chuẩn bị nữa. Hy vọng các đồng tu nên xem trọng vấn đề này, chân chính đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Ấn Tổ dùng ba loại này để bù đắp giới hạnh thiếu sót của chúng ta.

Pháp môn niệm Phật, Tổ sư đại đức thường dạy bảo chúng ta là *trì giới niệm Phật*. Niệm Phật mà không trì giới, không hành thiện thì không thể vãng sanh. Cổ nhân đã nói: **“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hòng chỉ uổng công!”**. Cho nên tối trọng yếu là **giữ tâm thiện, nói lời thiện, làm việc thiện**. Đây cũng là kết luận sau cùng của Cảm Ứng Thiên. Giữ tâm thiện, lời nói thiện, làm việc thiện, trong Cảm Ứng Thiên nói là bạn sẽ được thiện thân bảo hộ, còn trong Tịnh Độ làm được như vậy thì bạn niệm Phật mới được vãng sanh.

Thế gian hiện nay tai nạn rất nhiều, nếu chúng ta gặp phải tai nạn thì không nên khiếp sợ. Ngày hôm qua, chúng tôi thăm viện dưỡng lão. Chúng tôi thấy có hai mươi mấy vị lớn tuổi bị bệnh ung thư thời kỳ cuối. Tôi nói với các nữ tu ở đây, đối với những người già này cần phải cho họ hy vọng, không nên để họ bị tổn thương, nên lấy giáo dục tôn giáo để khai mở dẫn dắt họ. Con người không có “chết”, sanh tử là việc thường tình, chúng ta chỉ là chuyển đổi đến một hoàn cảnh khác. Khi quan niệm

được chuyển đổi lại thì họ sẽ xem nhẹ việc sanh tử, tâm của họ sẽ được bình lặng. Đây là một bước ngoặt, chúng ta sẽ chuyển đến một hoàn cảnh tốt hơn, một đời sống tốt hơn. Cho nên, giáo dục tôn giáo rất là quan trọng.

Họ còn chăm sóc cả trẻ nhỏ, bạn xem những đứa trẻ khuyết tật này được dạy dỗ đặc biệt. Đối với người già cũng phải làm như vậy, làm sao có thể lơ là được? Người già cần phải được khai thị một cách đặc biệt, phải thường thăm hỏi an ủi họ, so với việc dạy bảo trẻ nhỏ cũng quan trọng như nhau. Cần phải có người thường xuyên nói chuyện với những người già này, đem đại đạo lý này nói cho họ nghe, giúp đỡ họ thoát khỏi sự đau khổ sanh tử. Nếu họ là người học Phật thì nhất định khuyên dạy họ cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu họ là người theo Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo thì bạn khuyên bảo họ nhất định phải cầu sanh thiên đường. Cõi trời thù thắng hơn rất nhiều so với cõi người. Đây là giáo dục. Không chỉ giúp đỡ những người già trên đời sống vật chất, mà trên đời sống tinh thần cũng không thể bị thiếu sót. Việc giải trí tiêu khiển cũng phải được tăng cường. Ngày hôm qua, những vị nữ tu đó nói với tôi, về mặt giải trí thì có một số thanh niên đến đây ca hát, biểu diễn cho các cụ xem, nhưng vị nữ tu nói những người già có vẻ không thích nghe. Tôi nói, đương nhiên là như vậy, người già không ưa thích nghe loại âm nhạc hiện đại, họ làm sao có thể vui vẻ mà nghe chứ? Tôi nói, các vị cần phải hiểu được tâm tình của người già, các vị cần phải mở âm nhạc từ ba mươi năm trở về trước, vậy thì họ sẽ thích nghe hơn. Những bài nhạc xưa của bốn mươi năm trước, sau khi họ nghe rồi liền nhớ lại là lúc trẻ họ đã từng hát, trong lòng họ sẽ có cảm động.

Tôi nói rồi, họ mới nghĩ đến. Tôi nói, các vị cần phải tìm những thứ này, người già không thích xem những biểu diễn ca múa hiện đại, nên cho họ xem kịch Triều Châu, kịch xưa. Khi các vị đem những thứ này đến thì họ liền hoan hỷ. Họ là người của thời đại nào, bạn phải dùng những thứ của thời đại đó thì họ liền thích ứng. Đây là việc mà chúng ta đều phải

nghĩ đến. Cần phải thường nói chuyện với người già, để biết họ thích gì, họ mong muốn điều gì thì chúng ta chuẩn bị giúp họ. Đây mới thật sự là chăm sóc người già, để người già được vui lòng, để người già sống được tự tại, như vậy thì các vị mới tận hết trách nhiệm.

Tối hôm qua, tôi đã nói những sự việc này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý nói, chúng ta sẽ tận lực đi tìm những bài hát xưa, tìm những tuồng kịch xưa. Chúng ta tìm được những băng ghi âm này rồi thì tặng ngay cho họ. Trong số họ, người Trung Quốc rất nhiều. Cách làm này có thể nói đều là thực hiện việc đoạn ác, tu thiện.

Quyển sách nhỏ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên này rất tốt. Vừa rồi tôi đã xem qua, họ chỉ in có một ngàn quyển, rất ít. Quyển này đọc tụng rất tốt, mang theo thuận tiện, chúng ta nên thường xuyên đọc. Phía sau còn có Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, quyển sách này cũng rất là lý tưởng. Vậy là trong hai, ba tháng này, chúng ta dùng nửa giờ của buổi cơm sáng, cùng mọi người nghiên cứu quyển sách nhỏ này.

Các vị đồng học! Hôm nay, chúng ta bắt đầu cùng nhau học tập Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thiên văn chương này cũng không dài lắm, chỉ có hơn một ngàn ba trăm chữ. Tựa đề gọi là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên.

“Thái Thượng”, hai chữ này là tôn xưng, hàm ý rất sâu. Phật Bồ-tát vì chúng ta giảng kinh nói pháp hoàn toàn là lưu xuất từ tự tánh, cho nên không phải là một người nào đó nói. Nếu chúng ta cho rằng kinh Phật là do Thích-ca Mâu-ni Phật nói thì sai rồi! Trong rất nhiều kinh luận chúng ta xem thấy, Phật tự mình nói là Ngài cả đời chưa từng giảng kinh, Ngài cả đời chưa từng nói qua một chữ. Lời nói này là lời thật, không phải khiêm tốn, cũng không phải là nói tùy tiện. Phạm phu chấp trước có “ngã”, cho nên khi nói pháp thì nói: “tôi nói”, “anh nói” hoặc “ông ấy nói”. Chư Phật Bồ-tát là vô ngã, trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng,

không những là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, mà ngay đến ý niệm cũng không có, gọi là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là kiến giải, không những không chấp trước ý niệm, mà ngay cả ý niệm cũng không có. Ngài từ nơi nào mà nói vậy? Là lưu xuất từ chân tánh. Chân tánh không phải là chân tánh của người khác, mà là chân tánh của chính chúng ta, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Lưu xuất từ tự tánh, đây là chân thật, còn nếu như từ tâm ý thức thì lời nói này không thể tin. Thánh nhân xuất thế gian, trong Phật pháp thường nói: *“Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”*. Thế gian cũng có thánh nhân, những người này có kiến tánh hay không, có thành Phật hay không? Phật dùng lời phương tiện mà nói, thánh nhân thế gian chưa thể kiến tánh. Đây là lời nói phương tiện. Nói lời chân thật, trong kinh luận Đại Thừa đã nói rất nhiều, chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian là tùy loại mà hóa thân, tùy căn cơ mà nói pháp. Làm thế nào biết họ không phải là chư Phật Như Lai hóa thân thị hiện? Lúc trước có người nói Khổng Tử là Đổng Nho Bồ-tát. Có người đến hỏi tôi lời nói này có đáng tin hay không? Chúng ta y theo cách trả lời thường lệ của tổ sư, không thể nói là có hay không, bởi vì bạn nói Ngài ấy là Bồ-tát nhưng tìm không ra chứng cứ thì chúng ta không thể nói tùy tiện. Nếu bạn nói Ngài không phải là Bồ-tát thì từ trên nguyên lý mà nói, cũng có khả năng Bồ-tát ứng hóa ở thế gian. Nếu như thật sự khế nhập cảnh giới thì tất cả chúng sanh, người nào không phải là Bồ-tát, người nào không phải là Như Lai? Đề tựa này cũng là như vậy, văn gốc cũng là như vậy, vừa mở đầu đã đề lên hai chữ “Thái Thượng”. Các vị đồng tu học Phật chúng ta phải nên hiểu rõ, hai chữ này là lưu lộ của tự tánh, tánh đức, là chí cao vô thượng. Nói cách khác, chúng ta có thể lý giải, có thể phụng hành chính là thuận theo tánh đức. **Thuận theo tánh đức chính là chân thiện, trái với tánh đức gọi là ác.** Đây là tiêu chuẩn tối cao của thiện và ác, là tiêu chuẩn tuyệt đối của

thiện và ác. Hai chữ này đề lên ở đây để chúng ta phải cảnh giác, không thể lơ là, dụng ý là ở chỗ này.

Kế tiếp là “Cảm” và “Ứng”. “Cảm”, người xưa ví dụ giống như trồng trọt, “Ứng” là khai hoa kết quả. Dùng hai chữ này làm tên gọi cho một tác phẩm văn chương, chính là nói **có cảm tất nhiên có ứng**. Đây là đạo lý gì? Cảm ứng đều là y theo tự tánh mà sanh khởi. Tự tánh hiện khắp tất cả mọi nơi, tất cả mọi lúc, ngày nay chúng ta nói thời gian và không gian. Trong tự tánh không có phân ra, thời gian và không gian là một mảng, cho nên có cảm ắt sẽ có ứng. Trên thân thể chúng ta, chúng ta nói là *“nhỏ một sợi tóc, làm động toàn thân”*. Một sợi tóc bé nhỏ không đáng kể, nếu như chúng ta kéo căng nó thì toàn thân liền cảm thấy khó chịu. Bạn động đến một sợi tóc, đây là cảm; toàn thân khó chịu, đó là ứng. Do đây có thể biết, không nên cho rằng khởi tâm động niệm, lời nói, hành động của chúng ta là chuyện nhỏ, không hề gì. **Một ý niệm nhỏ nhất đều có thể chấn động hư không pháp giới, nhưng chúng ta không biết, không nhận ra.** Giống như một sợi lông tơ trên thân chúng ta vậy, chúng ta nhỏ một sợi lông tơ thì toàn thân đều có thể cảm nhận được, việc này mọi người đều biết, đây là thân thể chúng ta. Thế nhưng bạn không thể hiểu được hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là pháp thân thanh tịnh của chính mình, đều là một thể. Bởi vì nó là một thể, cho nên cảm ứng là không thể nghĩ bàn. Có cảm ắt có ứng, tùy cảm tùy ứng. Cảm ứng cũng có thể nói là quan hệ của nhân quả. Chúng sanh có cảm là nhân; chư Phật, Bồ-tát, long thiên, quý thần liền có ứng là quả. Hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, bạn mới hiểu được lời cổ đức đã nói: *“Trông dưa được dưa, trông đậu được đậu”*. Thí dụ này ý nghĩa rất sâu, nói với chúng ta rằng *“trông nhân thiện nhất định được quả thiện, trông nhân ác nhất định không thể tránh khỏi ác báo”*. Tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo tác nhân thiện thì ít, nhân ác thì nhiều. Trong đời này, nếu chúng ta bình lặng mà tư duy, tỉ mỉ mà quán sát thì thấy ở chung quanh chúng ta ác duyên nhiều, thiện duyên ít.

Thiện duyên thì thúc đẩy đạo nghiệp, thúc đẩy hạnh thiện của chúng ta, còn ác duyên thì làm tăng trưởng ác niệm, tăng trưởng ác hạnh của chúng ta. Tương lai có quả báo thế nào thì tự mình chẳng phải thấu hiểu rất rõ ràng, minh bạch hay sao? Đây đều là đạo lý của cảm ứng. Cổ nhân thường nói: “*Lưới trời lồng lộng, tuy thưa nhưng khó thoát*”. Câu nói này cũng là đạo lý của cảm ứng. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật.

Tổng cương lĩnh của tác phẩm này chính là bốn câu mở đầu:

Họa phước vô môn,

Duy nhân tự chiêu;

Thiện ác chi báo,

Như ảnh tùy hình.

(Họa, phước vốn không cửa,

Lòng người chiêu cảm thôi.

Quả báo thiện hay ác

Như bóng theo sát hình)

Những lời văn phía sau đều là từ bốn câu này mà nói cặn kẽ tỉ mỉ hơn mà thôi. Chúng ta học tập phải nắm được cương lĩnh của bốn câu này. Khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác có tương ứng với tánh đức hay không? Nếu tương ứng với tánh đức thì chúng ta có thể nghĩ như vậy, có thể làm như vậy; còn nếu trái với tánh đức, chúng ta phải biết không thể nghĩ như vậy, không thể nói như vậy, cũng không thể làm như vậy.

Phật ở trong tất cả kinh luận dạy bảo chúng ta, đặc biệt là chúng sanh thời mạt pháp, nếu muốn đạo nghiệp thành tựu, điều kiện thứ nhất là thân cận thiện hữu (bạn lành), điều này xếp ở hàng thứ nhất. Trong kinh Tiểu Thừa cũng không là ngoại lệ. Trước đây chúng ta đã đọc qua kinh A-nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, câu đầu tiên trong kinh này là Phật dạy bảo chúng ta phải “***thân cận minh sư***”. Thân cận minh sư chính là thân cận thiện hữu, thiện tri thức mà trong kinh Đại

Thừa đã nói. Kinh Địa Tạng nói, phàm phu trong lục đạo tánh thức bất định, cũng giống như trong ngàn ngữ thường nói “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Câu này ý nói phàm phu chúng ta nhất định bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bị ảnh hưởng bởi thế giới bên ngoài. Chúng ta làm không được “*cảnh tùy tâm chuyển*”. Thực tế mà nói, chúng ta là “tâm theo cảnh mà chuyển”. Vì vậy, hoàn cảnh đối với chúng ta rất quan trọng.

Từ xưa đến nay, các tổ sư đại đức, những người chân thật tu hành, có công phu của định huệ, họ có thể chuyển cảnh giới, họ không bị cảnh giới chuyển. Thế nhưng họ dạy học trò, dạy đồ đệ vẫn phải lựa chọn hoàn cảnh. Tại sao vậy? Vì những người này là phàm phu, không thể chuyển được cảnh giới, nhất định họ sẽ bị ngoại cảnh làm ảnh hưởng, cho nên không thể không lựa chọn hoàn cảnh. Trong việc lựa chọn hoàn cảnh tu học, thiện hữu là điều kiện thứ nhất. Bạn có thể thường xuyên thân cận thiện tri thức, thân cận lão sư tốt, thân cận đồng tham đạo hữu tốt, điều này nhất định có sự giúp đỡ cho đạo nghiệp của bạn.

Chúng ta thấy được trong Cao Tăng Truyện hoặc trong Cư Sĩ Truyện, từ xưa đến nay, những vị đại đức thân cận thiện hữu mười mấy năm, hai hay ba mươi năm, có khi cả đời không rời khỏi. Họ học xong rồi thì có thể rời khỏi lão sư, nhưng vì sao họ vẫn không chịu rời khỏi? Đó là làm tấm gương tốt cho đời sau, hầu bên cạnh lão sư, làm trợ giáo cho lão sư, tiếp dẫn các bạn đồng học đến sau. Đến khi lão sư vãng sanh, viên tịch rồi, họ mới rời khỏi và đi giáo hóa một phương. Chúng ta xem, từ xưa đến nay, tổ sư đại đức, rất nhiều người làm theo cách này, cũng là thật sự thực hiện lời dạy bảo của Thế Tôn, trừ khi là duyên không đủ, vậy thì không phải bàn. Thế nhưng, đạo nghiệp của chính mình phải thật sự có thành tựu thì mới có thể rời khỏi.

Như thế nào gọi là thành tựu? Trong Phật pháp có một tiêu chuẩn, từ giải môn trí huệ mà nói, bạn có thể phân biệt chân-vọng, tà-chánh, thị-phi, thiện-ác, lợi-hại, xác thực có năng lực nhận biết. Điều kiện thứ hai, bạn có định công, không bị quấy nhiễu bởi ngoại cảnh, cũng chính

là nói không bị dụ hoặc bởi ngoại cảnh, “ngoài không dính tướng, trong không động tâm”. Đầy đủ hai điều kiện này thì mới có thể rời khỏi lão sư; không đầy đủ hai điều kiện này, rời khỏi lão sư thì rất nguy hiểm, bởi vì bên trong bạn có phiền não, bên ngoài có dụ hoặc, bạn chống không lại dụ hoặc, bạn sẽ bị đọa lạc. Thế nhưng ngày nay sư đạo đã không còn nữa, chúng ta muốn thân cận thiện tri thức, nhưng thế gian này không còn thiện tri thức thì làm thế nào đây? Nếu như có thể tìm được một vài đạo hữu chí đồng đạo hợp, mọi người có thể cùng nhau học tập, khích lệ lẫn nhau, lấy đại đức xưa làm thiện tri thức. **Tôi giới thiệu cho các vị, lấy A Di Đà Phật làm thiện tri thức.** A Di Đà Phật ở đâu vậy? Trong kinh Vô Lượng Thọ, trong Tịnh Độ Ngũ Kinh. Mỗi ngày đọc tụng, giảng giải, mỗi ngày cùng nhau học tập, như vậy là chúng ta không rời khỏi thiện tri thức. Tôi ở nơi đây dùng Internet kết duyên với các vị đồng học, đối với mọi người cũng có được một chút lợi ích. Khoảng cách chúng ta tuy xa nhưng lợi dụng phương tiện khoa học kỹ thuật hiện nay làm cho chúng ta không còn khoảng cách nữa, chúng ta có thể mỗi ngày cùng nhau học tập.

Phải thường xuyên ghi nhớ bốn câu nói mở đầu này ở trong lòng để đề cao cảnh giác. Mỗi người có báo ứng của mỗi người, gia đình có báo ứng của gia đình, xã hội quốc gia cho đến thế giới đều trốn không khỏi định luật này. Ngày nay xã hội động loạn, thế giới bất an, chúng ta biết là do cộng nghiệp chiêu cảm. Làm thế nào hóa giải kiếp nạn này? Chỉ cần mọi người giác ngộ, hiểu rõ những chân tướng sự lý này thì kiên quyết quay đầu trở lại, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, buông bỏ tự tư tự lợi của chính mình, tất cả đều vì xã hội, vì chúng sanh, kiếp nạn này liền được hóa giải. Thiên tai nhân họa đều do ác nghiệp chiêu cảm mà ra. Từ bỏ ác nghiệp, không những tai nạn do con người làm ra không còn nữa, mà tai họa của thiên nhiên cũng không còn. Vì sao nói tai họa thiên nhiên không còn? Vì trong kinh Đại Thừa thường nói là “cảnh tùy tâm

chuyển”. Chỉ khi thấu hiểu sâu sắc thấu đáo đạo lý này thì mọi người mới chịu tin tưởng, mới chịu làm.

Bài văn này được chia thành các phần, đoạn rất rõ ràng, cô nhân phân thành mấy đoạn lớn. Trong sách Trục Giải được phân làm mười đoạn. Chúng ta ở đây cùng nhau học tập, chúng ta cũng đem nó phân đoạn, giống như phân khoa phán giáo trong kinh điển. Tương lai khi chúng tôi giảng đến chỗ nào, tôi sẽ đưa ra từng đoạn nhỏ, nói với các vị rõ ràng, dặn dò minh bạch, để các vị biết rõ đoạn này là nói sự việc gì. Bốn câu mở đầu là tổng cương lĩnh của toàn kinh, là tổng cương lĩnh của toàn thiên văn chương.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!